TÒA ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN L**
TỈNH BẮC GIANG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HSST
Ngày 28/7/2020.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

***Các Hội thẩm nhân dân: -*** 1. Bà Phạm Thị Đoàn.

-2. Ông Ninh Văn Trung.

**** Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà:***

Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T,** sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không. Sinh, trú quán: thôn G, xã T, L, Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: không đi học; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Nông Văn P, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1960, đều làm ruộng tại xã T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/02/2020, Nông Văn T cùng đồng phạm có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.000.000 đồng tại khu di tích lịch sử Đ thuộc thôn K, xã H, huyện L. Ngày 28/4/2020, Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trộm cắp nêu trên với số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 27/3/2020, Nông Văn T bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 21/3/2020 với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó tự thú về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên toà.

**** Người bị hại:***

1. Anh Chu Văn T1 - Sinh năm 1977 ( Vắng mặt ).

Trú quán: Thôn N, xã Hồng G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Dương Ngọc A- Sinh năm 1980( Vắng mặt )..

Trú quán: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Phạm Văn T2 - Sinh năm 1980( Vắng mặt ).

Trú quán: Thôn N, thị trấn C, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Bùi Văn K - Sinh năm 1983( Vắng mặt ).

Trú quán: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn T3 - Sinh năm 1987( Vắng mặt ).

Trú quán: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Đại diện Công ty TNHH T: Ông Hà Văn L - Sinh năm 1959 (Vắng mặt ).

Trú quán: Thôn C, xã Hương G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

Anh Dương Văn D - Sinh năm 1979( Vắng mặt ).

Trú tại: K, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 21/3/2020, Công an xã H và quần chúng nhân dân thôn N, xã H, huyện L phát hiện bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn G, xã T, huyện L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu "M1"; 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 19 điếu thuốc; 01 (một) bật lửa ga màu hồng; 01 (một) sạc điện thoại nhãn hiệu Nokia và số tiền 516.000 đồng.

Quá trình bị bắt quả tang, T đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản, là trước đó vào khoảng 9 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà đến thôn N, xã H, huyện L, mục đích là để xem gia đình nào có tài sản sơ hở, thì trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Khi đi qua cổng gia đình ông Chu Văn T1, sinh năm 1977 ở thôn N, xã H, quan sát thấy không có ai ở nhà, cổng thì không khóa nên Trung đi vào phía đầu hồi nhà ông T1, thấy có một chiếc cuốc cán bằng kim loại để ở gần nhà tắm, T lấy chiếc cuốc đó mang lên để phá khóa cửa chính của gia đình ông T1. Sau khi phá được cửa, T vào trong nhà thấy có 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu vàng nhạt đang sạc pin để ở ghế cạnh bàn uống nước phòng khách, lấy cho vào túi quần đang mặc. Tiếp đó, T tiến lại tháo và lấy 01 (một) chiếc Tivi nhãn hiệu LG Electronic, loại 49 inch màu đen cùng phụ kiện của chiếc Tivi gồm: 01 chiếc điều khiển Tivi, nhãn hiệu LG màu đen và 01 dây điện màu đen dài 1,5m (một đầu gắn phích cắm ổ điện, một đầu gắn giắc cắm Tivi). Sau đó, T mang số tài sản vừa trộm cắp được đi tắt qua vườn vải, cam của các gia đình rồi về cổng nhà T ở thôn G, xã T cất giấu, sau đó T lấy điện thoại gọi cho anh Phạm Văn T2 là lái xe taxi của công ty TNHH T đến đón. Một lúc sau, T2 điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu Huyndai, loại xe Grand i10, biển số 30E-748.40 đến cổng nhà T. Đến nơi, T bê chiếc Tivi cùng các phụ kiện mới trộm cắp được để lên ghế sau xe ô tô của T2, còn chiếc điện thoại vẫn đút ở túi quần rồi lên ghế trước xe ô tô ngồi. T2 điều khiển xe ô tô chở T cùng tivi về nhà T2. Khi về đến nhà, T2 bê chiếc Tivi xuống cắm

điện thử thấy vẫn hoạt động bình thường, rồi thỏa thuận mua chiếc Ti vi trên với giá 1.400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận mua bán xong, T ở lại nhà T2 ăn cơm trưa cùng T2 và một số người là bạn của T2 gồm có: Nguyễn Văn T3, Phùng Xuân V và Lại Văn Q. Ăn cơm xong, thì T2 đưa cho T số tiền 1.400.000 đồng trả tiền mua Tivi. Sau đó, T đi nhờ xe ô tô taxi của anh Nguyễn Văn T3 đến cửa hàng điện thoại N của anh Bùi Văn K, ở thôn K, xã H, để sửa chiếc điện thoại Iphone 6S trộm cắp được của gia đình ông T1. Nhưng khi mặc cả chi phí sửa cao, nên T đã bán chiếc điện thoại trên cho anh K là thợ sửa chữa của cửa hàng N với giá 300.000 đồng. Xong T đi xe ô tô buýt Sơn Động – Bắc Giang xuống thị trấn C, đến khu vực đường khí tượng thuộc thị trấn C, huyện L mua 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không quen biết rồi sử dụng hết một phần. Phần còn lại T để trong bao thuốc lá Thăng Long và đút vào túi quần bò phía trước bên phải đang mặc, rồi gọi xe ô tô taxi về nhà. Khi về đến cổng nhà, thấy một số người lạ ở gần khu vực cổng nhà, nghi là hành vi trộm cắp của mình đã bị phát giác, nên T bỏ chạy về hướng thôn N, xã H, thấy có biểu hiện nghi vấn T vi phạm pháp luật, nên mọi người tiến hành bắt giữ, phát hiện T tàng trữ đồ vật nghi là ma túy, lập biên bản niêm phong đồ vật và bắt người phạm tội quả tang như nêu trên.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 ổ khóa nhãn hiệu KVT và 01 then cửa bị gãy.

Quá trình điều tra, anh Bùi Văn K đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng là chiếc điện thoại anh K đã mua của Nông Văn T; ông Chu Văn T1 là người bị hại giao nộp 01 chiếc cuốc làm bằng kim loại, phần cán dài 1,24m, đường kính 3cm; phần lưỡi cuốc có chiều dài 24cm x 13cm; anh Phạm Văn T2 giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 30E-748.40 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 22/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành tạm giữ của anh Phạm Văn T2 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Grand i10, biển số 30E-748.40; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T2; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Văn T2; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ phương tiện; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy Galaxy J7 Prime. Quá trình kiểm tra trên, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tại trong xe ô tô gồm: 01 chiếc Tivi, nhãn hiệu LG Electronics, loại 49 inch màu đen; 01 chiếc điều khiển của Tivi, nhãn hiệu LG màu đen và 01 dây điện màu đen dài 1,5m (một đầu gắn phích cắm ổ điện, một đầu gắn giắc cắm Tivi).

Cùng ngày 22/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định chất thu giữ của T được niêm phong trong bì thư dán kín có ký hiệu "M1". Tại bản kết luận giám định số 362/KL-KTHS ngày 23/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì thư ký hiệu "M1" đã được niêm phong gửi giám định, chất bột màu trắng đựng trong 01

(một) gói giấy bạc hai mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,014 gam, loại Heroine.

Ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra yêu cầu định tài sản đối với chiếc Tivi, nhãn hiệu LG Electronics, loại 49 inch đen và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng - vàng là tài sản Nông Văn T trộm cắp của gia đình ông Chu Văn T1. Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐ ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: Giá trị các tài sản ở thời điểm bị chiếm đoạt là 11.070.000 đồng.

Ngày 02/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L có Công văn đề nghị Hội đồng đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L giải thích việc định giá 01 chiếc Tivi, nhãn hiệu LG Electronics, loại 49 inch màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt đã xác định bao gồm cả giá trị phụ kiện của chiếc Tivi gồm: 01 chiếc điều khiển Tivi, nhãn hiệu LG màu đen và 01 dây điện màu đen dài 1,5m (một đầu gắn phích cắm ổ điện, một đầu gắn giắc cắm Tivi) hay chưa? Ngày 03/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện L có Công văn trả lời: Kết luận định giá tài sản số: 42/Kl-HĐ ngày 26/3/2020 chỉ định giá 01 chiếc Tivi, nhãn hiệu LG Electronics, loại 49 inch màu đen, không bao gồm phụ kiện kèm theo gồm 01 chiếc điều khiển Tivi, nhãn hiệu LG màu đen và 01 dây điện màu đen dài 1,5m.

Cùng ngày 03/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc điều khiển Tivi, nhãn hiệu LG màu đen và 01 dây điện màu đen dài 1,5m (một đầu gắn phích cắm ổ điện, một đầu gắn giắc cắm Tivi). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/Kl-HĐ ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị tài sản ở thời điểm bị chiếm đoạt là 180.000 đồng.

Trước đó, ngày 24/3/2017, Nông Văn T và anh Dương Ngọc A cùng làm xây dựng cho nhà anh Phạm Xuân P, trú tại thôn M, xã N (nay là thị trấn C), huyện L. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, do trời mưa nên mọi người nghỉ làm. Lúc này, T hỏi anh A cho mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, biển số 98B1-094.17 để đi về nhà bắt gà ra công trình để thịt nấu ăn, anh A đồng ý. Sau đó, T đi xe của anh A về nhà nhưng không bắt được gà. Do không có tiền tiêu sài và mua ma túy vì bản thân T là người nghiện ma túy nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh A mang đi cầm cố lấy tiền. T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Trần Văn N, trú tại thôn T, xã T, huyện L với mục đích cầm cố cho ông N. Tuy nhiên, do xe không có giấy tờ nên ông N không đồng ý cầm cố chiếc xe đó cho T. Khi T đang ở ngoài cửa quán thì có hai thanh niên đi xe mô tô đến hỏi "Mày cầm xe phải không", T trả lời "Vâng". Sau đó, T đi theo hai người thanh niên ra nghĩa trang nhân dân thôn T, xã T, huyện L để thỏa thuận việc cầm cố. Hai người đó thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô trên cho T với số tiền 1.500.000 đồng, T đồng ý. Sau khi nhận tiền, T không ra công trình làm nữa mà bỏ lên Lạng Sơn chơi. Số tiền cầm cố xe, T đã chi tiêu cá nhân và mua ma túy hết.

Ngày 25/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, biển số 98B1-094.17. Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐ ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: Giá trị chiếc xe trên ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

Lời khai nhận của T phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nông văn T về tội " Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Nông văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản" và " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và từ 15 đến 18 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" Tổng hợp bị cáo phải chịu từ 27 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho anh Dương Ngọc A số tiền là 17.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín ký hiệu " M1" do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá Thăng long có 19 điếu thuốc; 01 bật lửa ga mầu hồng; 01 then cửa bị gãy; 01 ổ khóa nhãn hiệu KVT; 01 chiếc cuốc phần cán cuốc bằng kim loại có chiều dài 1,24m, đường kính 3cm, phần cuốc có chiều dài 24cm, phần rộng nhất lưỡi cuốc là 13,5cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 516.000đồng.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 6; 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại anh Dương Ngọc A yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe motô bị chiếm đoạt là 17.000.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[ 1 ] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2 ] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, kết luận định giá tài sản, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với vật chứng đã thu được. Do vậy đủ căn cứ xác định khoảng 09 giờ ngày 21/3/2020 Nông Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng (gold); 01 chiếc Tivi, nhãn hiệu LG Electronics, loại 49 inch màu đen; 01 chiếc điều khiển Tivi và 01 dây điện màu đen dài 1,5m (một đầu gắn phích cắm ổ điện, một đầu gắn giắc cắm Tivi) của ông Chu Văn T1. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.250.000 đồng. Trước đó, vào ngày 24/3/2017, Nông Văn T có mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, biển số 98B1-094.17 có trị giá 17.000.000 đồng của anh Dương Ngọc A. Sau khi mượn được xe của anh A, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, rồi mang cầm cố cho hai người thanh niên không quen biết được số tiền 1.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút, lợi dụng lúc gia đình anh Chu Văn T1 không có ai ở nhà, T đã phá cửa để lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng (gold); 01 chiếc Tivi, nhãn hiệu LG Electronics, loại 49 inch màu đen; 01 chiếc điều khiển Tivi và 01 dây điện màu đen dài 1,5m (một đầu gắn phích cắm ổ điện, một đầu gắn giắc cắm Tivi) của nhà anh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi lợi dụng mối quan hệ quen biết và lạm dụng sự tin tưởng của anh Dương Ngọc A đối với T, T đã mượn xe mô tô của anh A và nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo theo Điều 173 và 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng trộm cắp tài sản ở đền H, tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không chịu cải sửa mà còn thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" và " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng bị cáo còn bị xử phạt hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản" và " Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên cần áp dụng Điều 38 và 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cao hơn mức khởi điểm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình bị bắt quả tang, Nông Văn T đã bỏ chạy nên bị người dân đánh gây thương tích. Qua xem xét dấu vết trên thân thể Nông Văn T xác định có các thương tích sau: 01 vết rách da (0,5x0,5)cm ở sau chẩm; 01 vết xước da (9x1)cm ở đùi phải; 01 vết rách da ở môi dưới (0,3x0,3)cm. Tuy nhiên, T không có yêu cầu, đề nghị xử lý đối với việc bị người dân gây thương tích và từ chối việc đi giám định các vết thương đó, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nông Văn T, do không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 27/3/2020, Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với người đàn ông T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 21/3/2020 tại đường khí tượng thuộc thị trấn C, huyện L, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của đối tượng này ra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn T2 là người chở và mua chiếc Tivi mà T trộm cắp của gia đình ông Chu Văn T1. Quá trình đấu tranh T có khai với cơ quan điều tra là trước đó khoảng 03 ngày, khi T đi xe ô tô của T2 thì T2 có bảo với T là nếu trộm được chiếc Tivi nào to thì bán cho T2 nên khi T bê chiếc Tivi lên xe ô tô thì T2 biết đó là tài sản T trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, T2 không thừa nhận biết chiếc tivi trên do T trộm cắp mà có, cũng như không có tài liệu gì khác để chứng minh, nên không có căn cứ xử lý đối với T2 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

Đối với anh Bùi Văn K là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 6S mà T đã lấy trộm được tại nhà ông Chu Văn T1. Tuy nhiên, khi mua điện thoại của T, anh K không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có nên không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T3 là người cho T đi nhờ xe ô tô taxi đến cửa hành điện thoại N để T sửa, sau đó bán chiếc điện thoại Iphone 6S cho anh K. Tuy nhiên,

anh T3 không biết việc T trộm cắp chiếc điện thoại của gia đình ông Chu Văn T1 nên không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với hai người thanh niên đã cầm cố chiếc xe mô tô do Nông Văn T lấy của anh Dương Ngọc A, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để thu hồi chiếc xe mô tô và xử lý đối với họ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Chu Văn T1 đã nhận lại được tài sản và không có đề nghị gì. Anh Bùi Văn K không có yêu cầu Nông Văn T phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giỉa quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream biển kiểm soát 98B1-094.17 bị cáo đã chiếm đoạt cảu anh A, nay anh A chưa được nhận lại nên anh A yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo giá trị đã định giá. Vì vậy buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Dương Ngọc A số tiền là 17.000.000đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vật chứng của vụ án lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, biển số 98B1-094.17, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả, nên Hội đồng xét xử chưa có căn cứ đặt ra xem xét giải quyết.

Vật chứng chưa được xử lý gồm: 01 phong bì thư dán kín ký hiệu " M1" do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá Thăng long có 19 điếu thuốc; 01 bật lửa ga mầu hồng; 01 then cửa bị gãy; 01 ổ khóa nhãn hiệu KVT; 01 chiếc cuốc phần cán cuốc bằng kim loại có chiều dài 1,24m, đường kính 3cm, phần cuốc có chiều dài 24cm, phần rộng nhất lưỡi cuốc là 13,5cm là vật ít giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 516.000đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản'' và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 15 ( mười lăm ) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và 18 ( mười tám ) tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 33( ba mươi ba ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nông Văn T phải bồi thường cho anh Dương Ngọc A số tiền là 17.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín ký hiệu " M1" do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá Thăng long có 19 điếu thuốc; 01 bật lửa ga mầu hồng; 01 sạc điện thoại nhãn hiệu Nokia; 01 then cửa bị gãy; 01 ổ khóa nhãn hiệu KVT; 01 chiếc cuốc phần cán cuốc bằng kim loại có chiều dài 1,24m, đường kính 3cm, phần cuốc có chiều dài 24cm, phần rộng nhất lưỡi cuốc là 13,5cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 516.000đồng.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 6; 23; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 850.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Ngọc Hà**